

UNIT 16: DO YOU HAVE ANY PET?

I. Select and circle the letter A, B or C

- 1.....old are you? A. What B. Who C. How
- 2.Is your book big? A. Yes, it is B. Yes, is C. No, it is
- 3.There are in the bag. A. a pen B. pens C. the pen
- 4.How'sweather today? A. a B. an C. the
5. There are many..... in the sky A. clouds B. cloudy C. cloud
6. Howbooks do you have? A. old B. the C. many
7. I have.... cat and....dogs. A.a/two B. a/an C. one/one
8. LiLi.....some toys. A. have B. has C. is
9. They.....a ship and a doll. A. has B. are C. have
- 10.....is a T.V in the living room. A. There B. the C. this

II. Answer the question

- 1- What is this? (book) ->
- 2- What is your name? ->
- 3- What color is this? (blue) ->
- 4- Who is he?-(my father).....
- 5- How many birds? (seven)->
- 6- How old are you? -> (.....)

III. Fill the blank

Pets **toys** **beautiful** **has** **have**

My name is Nga. I (1)..... two pets: a dog and a cat. My sister, Lan (2) no pets. She has many (3) she has nine dolls and five robots. My friend, Nam has no toys. He has many (4)..... He has four birds and ten fish. They are (5)

IV. Change the sentence (-) and (?)

1. I have a brother. (-).....
(?).....
2. There is a book on the desk. (-).....
(?).....
3. I have 3 small cats. (-).....
(?).....

4. I have a ship. (-).....
(?).....
5. I have 4 dolls. (-).....
(?).....
6. I have many ships. (-).....
(?).....

V. Dịch sang tiếng anh:

1. Cặp cửa bạn có mới không? Không, nó rất cũ.

2. Trong không thích bơi với một chú chó

3. Tôi có 5 con cá vàng. Chúng rất đẹp

4. Đây là xe hơi của bố mình. Nó không to nhưng nhanh

5. Bạn có bao nhiêu con mèo? Tôi có 1 con mèo đen và 5 con mèo trắng

6. Có rất nhiều thú cưng trong cửa hàng này. Chúng rất buồn.

7. Bạn có chiếc tàu nào không? Không, tôi không có

8. Mẹ của tôi có 2 ngôi nhà, bố của tôi có 10 máy bay nhưng tôi có 1 cái quần.
